

Số: 02 /QĐ-THLTHG

Tân An, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ THỊ HỒNG GÁM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 5403/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, các các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Trang

BIÊN BẢN

**Niêm yết và đăng website công khai theo Thông tư số 90/2018/TTBTC
ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính**

Hôm nay, vào lúc 9 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2025

Tại: Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Trang | - Hiệu trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Vinh | - Phó Hiệu trưởng |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng | - Chủ tịch Công đoàn |
| 4. Bà Phạm Thụy Hồng Loan | - Kế toán |
| 5. Ông Hồ Minh Trọng | - Thanh tra nhân dân |
| 6. Ông Nguyễn Văn Lộc | - GV Tin học |

Lập biên bản về việc niêm yết công khai của trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm bằng hình thức **niêm yết** tại trụ sở làm việc và **đăng website**.

1. Công khai theo Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính :
- Công khai Dự toán thu – chi nguồn NSNN năm 2025 (Biểu số 2).

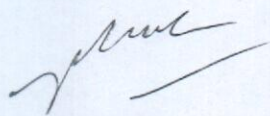
2. Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 9 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào lúc 9 giờ ngày 10 tháng 04 năm 2025 (90 ngày liên tục).

3. Thực hiện **niêm yết** công khai tại nơi thuận tiện và **đăng website** cho CB, GV, NV, PH, HS biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 90 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Phạm Thụy Hồng Loan

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Xuân Trang

Đơn vị: Trường Tiểu Học Lê Thị Hồng Gấm

Chương 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 5403/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân TP Thủ Dầu Một)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.409
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.409
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.409
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.822
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	587
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

